GIÁO PHẬN PHÁT DIỆM

TÀI LIỆU HỌC HỎI
NĂM 2024

TÀI LIỆU HỌC HỎI VỀ PHỤNG VỤ THÁNH LỄ

01. Hỏi : Thánh lễ là gì ?

- Thưa : Thánh lễ là cuộc tưởng niệm lễ Vượt Qua của Chúa Kitô, là hiện tại hóa và tiến dâng lễ hy sinh độc nhất của Người lên Chúa Cha trong phụng vụ của Hội Thánh.

02. Hỏi : Hội Thánh dâng thánh lễ vì những ý nào?

- Thưa : Hội Thánh dâng thánh lễ vì những ý :

- Một là để cảm tạ và ngợi khen Chúa Cha vì các ơn huệ Người ban cho loài người.
- Hai là để tưởng niệm Hy tế của Chúa Kitô và Thân thể Người là Hội Thánh.
- Ba là để đền bù tội lỗi của người sống, người chết, đồng thời xin Thiên Chúa ban cho ta những ơn lành hồn xác.

- Bốn là để các tín hữu được hiệp nhất với nhau trong Chúa Kitô và được kết hợp với phụng vụ trên trời.

03. Hỏi : Thánh lễ còn được diễn tả qua những tên gọi nào ?

- Thưa : Bữa ăn của Chúa, Lễ Bẻ Bánh, Lễ Tạ Ơn…

04. Hỏi : Bữa ăn của Chúa nghĩa là gì ?

- Thưa : Thánh Phaolô gọi thánh lễ là Bữa ăn của Chúa (1Cor11,20-27) vì do Chúa Giêsu chủ tọa tại nhà tiệc ly, trước khi bước vào cuộc thương khó. Thánh nhân dạy cử hành bữa tối của Chúa bằng cách thánh hiến bánh và chịu lấy bánh đã thánh hiến trở nên Mình Máu Thánh Chúa Kitô.

05. Hỏi : Lễ Bẻ Bánh nghĩa là gì ?

- Thưa : Nghi thức bẻ bánh là nghi thức riêng trong bữa ăn của người Do Thái : Sau khi cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, tạ ơn Thiên Chúa, người chủ tọa bẻ tấm bánh đã được dâng lên trao cho mọi thành viên. Các tông đồ và những tín hữu tiên khởi đã gọi cuộc họp mặt để cử hành bữa ăn tối của Chúa là lễ Bẻ Bánh để gợi nhớ lại bữa tiệc ly.

06. Hỏi : Tại sao gọi Thánh Lễ là trọng tâm đời sống Kitô hữu ?

- Thưa : Vì Thánh Lễ là trung tâm, "nguồn mạch và chóp đỉnh đời sống Kitô hữu". Trong thánh lễ, chúng ta tiếp nhận Lời Chúa, đón nhận Thánh Thể ban sự sống là chính Đức Kitô và là nơi hiệp nhất cộng đoàn Dân Chúa.

07. Hỏi : Thánh Lễ Chúa Nhật nhắc chúng ta điều gì ?

- Thưa : Thánh Lễ Chúa Nhật nhắc chúng ta nhớ lại "ngày thứ nhất trong tuần", ngày Chúa Phục Sinh, ngày dành riêng để thờ phượng Chúa và làm các việc bác ái.

08. Hỏi : Chúng ta phải sống tâm tình ngày Chúa Nhật thế nào ?

- Thưa : Chúng ta phải mang tâm tình đạo đức và vui tươi vì được kết hợp mật thiết với Đức Kitô và anh chị em mình.

09. Hỏi : Thánh lễ có mấy phần chính ?

- Thưa : Thánh lễ có hai phần chính : Một là Phụng vụ Lời Chúa, Hai là Phụng vụ Thánh Thể (x. QCTQ 28).

10. Hỏi : Ngoài 2 phần chính, Thánh Lễ còn có những phần nào nữa ?

- Thưa : Đó là nghi thức đầu lễ và nghi thức kết lễ.

11. Hỏi : Nghi thức đầu lễ gồm những gì ?

- Thưa : Nghi thức đầu lễ gồm cuộc rước đầu lễ với Ca nhập lễ, dấu Thánh Giá, lời chào khai mạc, nghi thức sám hối, kinh Thương xót, kinh Vinh danh, lời kêu mời cầu nguyện và lời nguyện nhập lễ.

12. Hỏi : Nghi thức đầu lễ giúp các tín hữu điều gì ?

- Thưa : Giúp các tín hữu hiệp thông với nhau, để chuẩn bị tâm hồn lắng nghe Lời Chúa và tham dự cử hành thánh lễ cách sốt sắng hơn.

13. Hỏi : Vì sao chủ tế và lễ sinh phải bái chào bàn thờ ?

- Thưa : Vì bàn thờ đã được thánh hiến là dấu chỉ chính Đức Kitô, là nơi cử hành lễ hiến tế.

14. Hỏi : Vì sao linh mục hôn bàn thờ ?

-Thưa: Linh mục hôn bàn thờ để tỏ lòng tôn kính Chúa Kitô (QCTQ 49).

15. Hỏi : Bàn thờ là biểu tượng ai ?

- Thưa : Bàn thờ là biểu tượng Chúa Kitô.

16. Hỏi : Mở đầu thánh lễ, linh mục và cộng đoàn làm dấu thánh giá trên mình là dấu chỉ nói lên mối tương quan giữa chúng ta với ai ?

- Thưa : Giữa chúng ta Chúa Cha, nhờ Chúa Con và trong Chúa Thánh Thần.

17. Khi làm Dấu Thánh Giá, chúng ta nhắc nhớ lại điều gì trong cuộc đời của Chúa Giêsu?

- Thưa : Cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu.

18. Hỏi : Dấu thánh giá còn nhắc nhở chúng ta ý thức về bí tích gì mà chúng ta đã lãnh nhận ?

- Thưa : Bí tích Thánh Tẩy.

19. Hỏi : Dấu thánh giá còn là lời tuyên xưng đức tin của người tín hữu về mầu nhiệm gì ?

- Thưa : Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

20. Hỏi : Ý nghĩa của từ "Amen" trong cử hành phục vụ là gì ?

- Thưa : Lời "Amen" kết thúc lời kinh hay trong các nghi thức cử hành phụng vụ là lời chấp nhận về những gì minh vừa đọc hay vừa nghe; đồng thời cũng là lời tuyên xưng đức tin.

21. Hỏi : Lời chào cộng đoàn của vị linh mục : "Chúa ở cùng anh chị em …" là lời tuyên xưng Thiên Chúa đang ở giữa cộng đoàn và cầu chúc cộng đoàn điều gì ?

- Thưa : Được tràn đầy ân sủng, bình an và niềm vui của Chúa Kitô.

22. Hỏi : Trong thánh lễ, Chúa Giêsu hiện diện cách nào ?

- Thưa : Chúa Giêsu hiện diện trong Lời Chúa, trong cộng đoàn cầu nguyện và thực hành bác ái, trong con người thừa tác viên thánh, và nhất là trong hình bánh rượu đã được truyền phép.

23. Hỏi : Lời mời gọi : "Anh chị em hãy nhìn nhận tội lỗi, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm thánh" nhắc nhở cộng đoàn điều gì ?

- Thưa : Nhắc nhở cộng đoàn ý thức thân phận yếu đuối, tội lỗi của mình, nhìn nhận mình là tội nhân, để xin Chúa nhân từ thương xót thứ tha, hầu xứng đáng tham dự hiến lễ của Chúa Giêsu và nhận lãnh ân sủng của Người.

24. Hỏi : Chúng ta phải có những tâm tình nào với phần sám hối ?

- Thưa : Chúng ta phải khiêm tốn, nhận biết mình, xin ơn tha thứ, thay đổi con tim và tin tưởng vào Thiên Chúa.

25. Hỏi : Nghi thức sám hối đầu lễ có thay bí tích Hòa Giải <u>được</u> không ?

- Thưa : Thưa không, vì nghi thức sám hối đầu thánh lễ là biểu lộ tâm tình sám hối vì thấy mình bất xứng nên xin Chúa thứ tha lỗi lầm để được xứng đáng cử hành mầu nhiệm cao cả. Vì thế, đây chưa phải là bí tích Hòa Giải, vì chưa có lời Xá giải bí tích cho từng hối nhân.

26. Hỏi : Kinh 'Tôi thú nhận" nói lên điều gì ?

- Thưa : Thú nhận tội lỗi mình xúc phạm đến Chúa, phủ nhận tình yêu đối với anh chị em và xin Hội Thánh cầu bầu.

27. Hỏi : Kinh Vinh Danh có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Đây là một thánh thi, được dùng để ca ngợi, tung hô quyền năng và lòng nhân ái của Thiên Chúa. Đồng thời cũng diễn tả lòng biết ơn và mến yêu của chúng ta đối với Thiên Chúa Ba Ngôi.

28. Hỏi : Những mùa nào trong năm Phụng vụ không đọc Kinh Vinh Danh ?

- Thưa : Các Chúa Nhật Mùa Vọng và Mùa Chay.

29. Hỏi : Kinh Vinh Danh được hát hoặc đọc và những dịp nào ?

- Thưa : Các lễ Chúa Nhật mùa Giáng Sinh, mùa Phục Sinh, mùa Thường Niên. Các lễ trọng kính Chúa, kính Mẹ Maria, lễ kính <u>nhớ</u> các thánh và các dịp lễ cử hành cách long trọng.

30. Hỏi : Vì sao chủ tế lại kêu mời "Chúng ta dâng lời cầu nguyện" và có vài giây thinh lặng ?

- Thưa : Để nhắc mỗi người ý thức mình đang hiện diện trước nhan thánh Chúa và hãy hiệp thông với lời nguyện của ngài. Riêng trong lời nguyện nhập lễ, chủ tế mời gọi mỗi người dâng ý nguyện riêng mà ngài sẽ tổng kết trong lời nguyện được gọi là "lời tổng nguyện".

31. Hỏi : Phần Phụng vụ Lời Chúa được bắt nguồn từ đâu ?

- Thưa : Được bắt nguồn từ Phụng vụ Hội đường của người Do Thái trong ngày sa-bát.

32. Hỏi : Cuộc cử hành phụng vụ Hội đường của người Do Thái gồm những gì ?

- Thưa : Gồm những bài Thánh Vịnh, những lời cầu xin, chúc tụng, nhất là đọc Lời Chúa theo chu kỳ nhất định.

33. Hỏi : Lời Chúa cần được tôn kính, nên cần được công bố ở những nơi trang trọng, xứng đáng, thích hợp như : Nhà thờ, Cung thánh, Giảng đài … để làm gì ?

- Thưa : Để Lời Chúa được loan báo và tín hữu hướng về nhìn thấy và nghe được Lời Chúa nói với mình qua thừa tác viên.

34. Hỏi : Phần phụng vụ Lời Chúa bắt đầu và kết thúc khi nào ?

- Thưa : Phụng vụ Lời Chúa bắt đầu từ bài đọc Kinh Thánh thứ nhất, sau lời nguyện nhập lễ của chủ tế, và kết thúc khi đọc xong lời nguyện chung, tức là trước khi dâng lễ vật (x. QCTQ 55).

35. Hỏi : Phần Phụng vụ Lời Chúa gồm những gì?

- Thưa : Bài đọc 1 - Thánh Vịnh đáp ca - Bài đọc 2 - Alleluia - Tin Mừng - Giảng lễ - Kinh Tin Kính - Lời Nguyện Tín hữu. (Lễ thường thì chỉ có một bài đọc và đáp ca, không có lời nguyện tín hữu)

36. Hỏi : Phận sự của thừa tác viên đọc sách phải chuẩn bị những gì ?

- Thưa :

* Một là phải tìm đúng bài đọc của ngày lễ.

* Hai là xem trước bài đọc để tránh va vấp, phát âm đúng những danh từ riêng.

* Ba là nắm vững cấu trúc bài đọc, ngắt câu đúng chỗ, để người nghe không hiểu sai câu văn.

* Bốn là ổn định tâm lý khi đứng trước đám đông.

37. Hỏi : Chúng ta phải có những tâm tình nào với phần Phụng vụ Lời Chúa ?

- Thưa : Phải lắng nghe, mở lòng đón nhận, thinh lặng, đối thoại, giữ trong lòng và suy niệm.

38. Hỏi : Phụng vụ Lời Chúa là con đường dẫn tín hữu đến với Chúa Kitô, nên Hội Thánh đã phân chia những giáo huấn quan trọng theo chu kỳ thế nào ?

- Thưa : Theo chu kỳ 3 năm (A-B-C) cho các ngày Chúa Nhật và chu kỳ 2 năm (năm chẵn, năm lẻ) cho các ngày trong tuần Mùa Thường Niên.

38. Hỏi : Thông thường, ngày Chúa Nhật và ngày lễ trọng có bao nhiêu bài đọc?

- Thưa : Thưa có 3 bài đọc.

39. Hỏi : Những bài đọc ngày Chúa Nhật và ngày lễ trọng là những bài nào ?

- Thưa : Thưa 1 bài đọc Cựu Ước, 1 bài trích trong thư các tông đồ (hay các sách khác của Tân Ước) và 1 bài Tin Mừng.

40. Hỏi : Ngày trong tuần có bao nhiêu bài đọc ? Đó là những bài nào ?

- Thưa : Có 2 bài đọc : 1 bài đọc Cựu Ước hoặc thư các tông đồ (hay các sách khác của Tân Ước) và 1 bài Tin Mừng.

41. Hỏi : Bài đọc I thường được trích từ đâu ?

- Thưa : Bài đọc I thường được trích từ Thánh Kinh Cựu Ước để loan báo hành động của Thiên Chúa là Đấng từ khi tạo thành thế giới, đã chuẩn bị cho dân Ngài đón tiếp Chúa Giêsu. Ngày Chúa Nhật, Bài đọc I giúp ta hiểu bài Tin Mừng rõ hơn.

42. Hỏi : Các bài đọc Cựu Ước được chọn đọc trong thánh lễ giúp tín hữu nhận ra điều gì?

- Thưa : Nhận ra mối dây liên hệ giữa hai giao ước, để thấy Thiên Chúa trong Cựu Ước và Thiên Chúa trong Tân Ước chỉ là một Thiên Chúa của tình thương, giàu lòng nhân nghĩa và trung tín.

43. Hỏi : Trong Mùa Phục Sinh, Bài đọc 1 trích từ sách nào ?

- Thưa : Từ sách Tông Đồ Công Vụ, kể về các sinh hoạt thời đầu của Hội Thánh.

44. Hỏi : Thánh Vịnh đáp ca có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Thánh Vịnh đáp ca là dây liên kết các bài đọc với nhau, giúp tín hữu hiểu ý nghĩa của các bài đọc Thánh Kinh, cũng chính bày tỏ lòng tin và thái độ đáp lại Lời Chúa vừa nghe.

45. Hỏi : Bài đọc II thường được trích từ đâu ?

- Thưa : Từ thư của các tông đồ, hoặc từ sách Tông Đồ Công Vụ, qua đó Hội Thánh mời gọi tín hữu nghe lại giáo huấn của Chúa Giêsu do các tông đồ truyền lại.

46. Hỏi : Alleluia là gì ?

- Thưa : Alleluia là tiếng Do thái, có nghĩa là : "Hãy chúc tụng Chúa".

47. Hỏi : Lời tung hô trước Tin Mừng "Alleluia" giúp các tín hữu điều gì ?

- Thưa : Giúp các tín hữu tuyên xưng niềm tin và thể hiện sự vui mừng vì sắp được gặp Chúa qua Lời của Ngài.

48. Hỏi : Các Chúa Nhật nào không đọc hay hát Alleluia ?

- Thưa : Các Chúa Nhật Mùa chay.

49. Hỏi : Trong Tin Mừng, chính Chúa Giêsu nói với chúng ta. Vì thế chúng ta phải làm gì khi nghe Lời Chúa ?

- Thưa : Phải đứng khi nghe Lời Chúa.

50. Hỏi : Tại sao phải đứng khi nghe công bố Tin Mừng ?

- Thưa : Cử chỉ đứng lắng nghe là dấu chỉ bày tỏ lòng tôn kính Chúa Giêsu và giáo huấn của Ngài.

51. Hỏi : Ai là người được phép công bố Tin Mừng trong Thánh lễ ?

- Thưa : Khi cử hành Thánh lễ, chỉ có những người có chức thánh mới được phép công bố Tin Mừng. Đó là các giám mục, linh mục hoặc phó tế (x. QCTQ 59).

52. Hỏi : Bài Tin Mừng có chỗ đứng như thế nào trong Thánh lễ ?

- Thưa : Đó là trọng tâm của phần phụng vụ Lời Chúa : Chính Chúa Kitô Phục Sinh đang nói với chúng ta (x. QCTQ 60).

53. Hỏi : Khi công bố Tin Mừng, chủ tế xướng "Chúa ở cùng anh chị em", và cộng đoàn phụng vụ thưa "Và ở cùng cha" có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Đó là lời tuyên xưng Chúa Giêsu Kitô đang hiện diện và nói với cộng đoàn phụng vụ.

54. Hỏi : Trước khi nghe công bố Tin Mừng, chúng ta làm Dấu Thánh Giá ở những đâu ?

- Thưa : Trên trán, trên môi và trên ngực.

55. Hỏi : Những cử chỉ làm Dấu Thánh Giá trên trán, trên môi và trên ngực có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Những cử chỉ này mang ý nghĩa cầu xin cho Lời Chúa đi vào tận sâu trong tâm trí chúng ta, cư ngụ trong tâm hồn chúng ta và được diễn tả bằng lời qua môi miệng chúng ta.

56. Hỏi : Cử chỉ linh mục làm dấu Thánh giá trên Sách Thánh có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Cử chỉ linh mục làm dấu Thánh giá trên Sách Thánh trước khi công bố Tin Mừng là dấu chỉ tuyên xưng Chúa Giêsu đang hiện diện trong Lời của Ngài. Khi linh mục hoặc phó tế đọc Lời Chúa nói đến với cộng đoàn qua môi miệng các Ngài.

57. Hỏi : Khi linh mục xông hương trước sách Tin Mừng, điều này có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Việc xông hương bày tỏ lòng tôn kính, ước mong được Lời Chúa soi sáng, hướng dẫn.

58. Hỏi : Sau khi công bố Tin Mừng, linh mục long trọng xướng "Đó là Lời Chúa" và cộng đoàn phụng vụ đáp "Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa" có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Như lời xác nhận, những lời vừa được nghe đích thực là Lời của Chúa nói với cộng đoàn.

59. Hỏi : Việc hôn Sách Thánh có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Linh mục hay phó tế hôn Sách Thánh là cử chỉ tôn kính Sách Thánh và yêu mến Lời Chúa.

60. Hỏi : Ai được phép giảng lễ ?

- Thưa : Chỉ những người có chức thánh mới được giảng lễ (như Giám mục, linh mục, phó tế).

61. Hỏi : Qua bài giảng lễ, điều gì của Hội Thánh được thể hiện rõ rệt nơi thừa tác vụ linh mục ?

- Thưa : Quyền giáo huấn của Hội Thánh.

62. Hỏi : Nhờ bài giảng lễ, Hội Thánh làm gì với Lời Chúa ?

- Thưa : Làm cho Lời Chúa và lời các thánh ký ăn sâu vào đời sống và tâm thức các tín hữu.

63. Hỏi : Kinh Tin kính là gì ?

- Thưa : Đây là bản tóm lược toàn bộ đức tin của người kitô. Tuyên xưng niềm tin có nghĩa là công khai bày tỏ những gì chúng ta tin :

Tin vào Thiên Chúa Cha, Đức Giêsu Kitô Con của Người, Chúa Thánh Thần, Hội Thánh, thân xác sống lại và sự sống mai sau.

64. Hỏi : Trong Hội Thánh có bao nhiêu bản Kinh Tin kính ?

- Thưa : Thưa có nhiều bản, nhưng thông dụng nhất là Kinh Tin kính của các Tông Đồ và Kinh Tin kính của công đồng Nicêa - Constantinôpôli.

65. Hỏi : Kinh Tin kính thường được đọc hay hát trong các ngày lễ nào ?

- Thưa : Thường được đọc hay hát trong các ngày lễ Chúa Nhật và lễ trọng.

66. Hỏi : Thứ tự những ý nguyện thường thế nào?

- Thưa : - Trước tiên Cho các nhu cầu của Hội Thánh.

- Cho chính quyền và thế giới

- Cho một hạng người, hay một trường hợp đặc biệt.

- Và cuối cùng Cho cộng đoàn địa phương (QCTQ 70).

67. Hỏi : Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể khi nào ?

- Thưa : Trong Bữa Tiệc ly, trước khi Ngài chịu chết.

68. Hỏi : Phụng vụ Thánh Thể gồm những gì ?

- Thưa : Gồm dâng lễ vật, Kinh Tiền tụng, Kinh Tạ Ơn, thánh hiến lễ vật và hiệp lễ.

68. Hỏi : Lễ vật là những gì ?

- Thưa : Đó là bánh và rượu, (hoa màu ruộng đất và công lao của con người) để cử hành Thánh lễ cùng với những lễ vật khác diễn tả sự dâng hiến đời sống của chúng ta cho Chúa.

69. Hỏi : Ngoài bánh rượu, chúng ta còn dâng gì nữa không ?

- Thưa : Còn phần tiền bỏ giỏ để dành cho người nghèo và Hội Thánh như dấu hiệu của việc chia sẻ (x. QCTQ 73).

70. Hỏi : Phần tiền bỏ giỏ có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Đó là dấu chỉ sự tham dự tích cực của tín hữu vào cử hành Thánh lễ, như lễ vật của mỗi người. Ngoài ra, còn thể hiện tình liên đới giữa các phần tử trong cộng đoàn, góp phần mình trong những vấn đề chung của giáo xứ, giáo phận … và giúp đỡ người nghèo.

71. Hỏi : Thứ tự dâng lễ vật thế nào ?

- Thưa : Trước hết là Bánh và rượu, tiếp đến hoa-nến, trái cây, vật kỷ niệm, tiền lạc quyên…

72. Hỏi : Việc rung chuông trong phụng vụ có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Tiếng chuông được rung lên trong phụng vụ vào những lúc được coi như quan trọng, nhằm nhấn mạnh việc cử hành và tập trung sự chú ý của cộng đoàn cũng như lời mời gọi tín hữu chiêm ngắm sự hiện diện của Chúa Giêsu ở giữa cộng đoàn.

73. Hỏi : Tại sao phải đặt Chén, Đĩa thánh, bình đựng Mình Thánh Chúa trên khăn thánh?

- Thưa : Việc đặt Chén, Đĩa thánh, bình đựng Mình Thánh Chúa trên khăn thánh để bày tỏ sự tôn kính cần phải có đối với bí tích Thánh Thể.

74. Hỏi : Việc linh mục pha chút nước và rượu có nghĩa gì ?

- Thưa : Việc linh mục pha chút nước và rượu là dấu chỉ nhân loại được tham dự vào đời sống thần linh của Thiên Chúa nơi Đức Giêsu.

75. Hỏi : Theo truyền thống Tây phương, người ta thường dùng bánh gì trong phụng vụ ?

- Thưa : Thường dùng bánh không men theo gương Chúa Giêsu trong bữa tiệc ly.

76. Hỏi : Sau phần chúc tụng trên bánh và rượu, có thể xông hương những gì ?

- Thưa : Chủ tế có thể xông hương lễ vật, bàn thờ, thánh giá rồi Phó tế hoặc giúp lễ xông hương cho chủ tế, (và các cha đồng tế) vì thừa tác vụ thánh, và cộng đoàn, vì phẩm giá phép Rửa.

77. Hỏi : Việc chủ tế rửa tay có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Đó là dấu chỉ bày tỏ lòng ước ao được thanh tẩy trong tâm hồn. Vì nước là dấu chỉ của sự thanh tẩy.

78. Hỏi : Kinh Tiền tụng là gì ?

- Thưa : Được đặt trước Kinh Tạ ơn. Đây là lời tạ ơn và ngợi khen Thiên Chúa Cha vì lịch sử cứu độ Người đã thực hiện.

79. Hỏi : Thánh ! Thánh ! Thánh ! Nghĩa là gì ?

- Thưa : Là một thánh thi ngợi khen được lấy từ Thánh Kinh, qua đó tuyên xưng Thiên Chúa là Đấng ngàn trùng chí thánh và thật vĩ đại trong lịch sử.

80. Hỏi : Kinh Tạ ơn là gì ?

- Thưa : Là kinh hiến tế, là lời kinh cộng đoàn tạ ơn Chúa Cha đã yêu thương thực hiện những việc kỳ diệu.

81. Hỏi : Trọng tâm của Kinh Tạ ơn là gì ?

- Thưa : Là linh mục (người đại diện Chúa Kitô, chủ tọa cộng đoàn phụng vụ) nhân danh Hội Thánh tạ ơn Chúa Cha, nài xin Chúa Thánh

Thần đến thánh hóa và biến bánh - rượu thành Mình - Máu Chúa Kitô, và xin Chúa Thánh Thần liên kết tín hữu nên một với Chúa Kitô và với nhau.

82. Hỏi : Khi nói với các môn đệ : "Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy", thì Chúa Giêsu có ý gì ?

- Thưa : Chúa Giêsu không chỉ muốn các môn đệ diễn lại hành vi Ngài đã làm trong Bữa Tiệc Ly, nhưng còn mời gọi họ yêu thương đến độ trao ban chính sự sống của mình như Ngài đã làm cho con người. Với chúng ta, điều này có nghĩa là yêu thương và phục vụ tha nhân ở quanh chúng ta.

83. Hỏi : Khi nào bánh - rượu trở thành Mình - Máu Chúa Kitô ?

- Thưa : Bánh - rượu trở thành Mình - Máu Chúa Kitô khi chủ tế đọc dứt lời truyền phép trên bánh và rượu.

84. Hỏi : Nghi thức hiệp lễ gồm những gì ?

- Thưa : Gồm Kinh Lạy Cha, cầu bình an, chúc bình an, bẻ bánh, hiệp lễ và lời nguyện hiệp lễ.

85. Hỏi : Kinh Lạy Cha do ai dạy cho chúng ta?

- Thưa : Chính Chúa Giêsu

86. Hỏi : Khi đọc Kinh Lạy Cha, chúng ta nhận biết điều gì ?

- Thưa : Chúng ta nhận biết mọi người đều là anh em với nhau và là con của cùng một Cha trên trời.

86. Hỏi : Chúc bình an là dấu chỉ chia sẻ sự bình an của Chúa Giêsu ban tặng diễn tả điều gì?

- Thưa : Diễn tả sự hiệp nhất, hiệp thông liên đới giữa những người được gọi là con cái Chúa.

87. Hỏi : Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGM) Việt Nam quy định giáo dân chúc bình an thế nào ?

- Thưa : Giáo dân hai bên lòng nhà thờ cũng quay vào nhau cúi mình để chúc bình an cho nhau mà không cần nói gì (x. QCTQ 82).

88. Hỏi : Việc linh mục bẻ bánh nói lên điều gì?

- Thưa : Việc bẻ bánh nói lên sự chia sẻ hiệp thông trong cùng một tấm bánh Ban sự sống là chính Chúa Kitô, làm thành những chi thể trong thân thể nhiệm mầu Chúa Kitô là Hội Thánh.

89. Hỏi : Việc bỏ một miếng Bánh nhỏ đã truyền phép vào chén Máu Thánh có ý nghĩa gì?

- Thưa : Cử chỉ bỏ một miếng Bánh nhỏ đã truyền phép vào rượu muốn nói rằng : Mình và Máu Chúa Kitô không tách biệt. Ai rước chỉ hình bánh (một mẫu bánh) hay hình Rượu (một chút rượu) đã được truyền phép thì cũng đủ trọn vẹn Chúa Kitô Thánh Thể.

90. Hỏi : Hiệp lễ là gì ?

- Thưa : Hiệp lễ là đón nhận Chúa Giêsu Kitô cách trọn vẹn dưới hình bánh - rượu, để nuôi dưỡng đức tin, đức mến của tín hữu ; nhờ đó, họ được sống, sống dồi dào và sống đời đời trong ơn nghĩa Chúa.

91. Hỏi : Hiệp lễ được dành cho những ai ?

- Thưa : Cho mọi tín hữu đã chuẩn bị kỹ càng và sạch tội trọng.

92. Hỏi : Lời thưa "Amen" trước khi rước lễ có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Lời "Amen" lúc đó có nghĩa là : "Vâng, con tin thật đây là Mình Thánh Chúa !"

93. Hỏi : Việc rước lễ mang lại cho tín hữu những ơn ích gì ?

- Thưa :

- Một là được kết hợp mật thiết với Chúa Kitô và Hội Thánh.

- Hai là được tẩy xóa các tội nhẹ.

- Ba là được lớn lên trong ân sủng.

- Bốn là được bảo đảm sự sống muôn đời.

94. Hỏi : Muốn Rước lễ cho nên thì phải có những điều kiện nào?

- Thưa : Muốn Rước lễ cho nên thì phải sạch tội trọng, có ý ngay lành, dọn mình chu đáo và giữ chay Thánh Thể theo luật dạy.

95. Hỏi : Giữ chay rước lễ nghĩa là gì ?

- Thưa : Theo Giáo luật số 919 : Những ai muốn rước lễ phải kiêng ăn và uống, chỉ trừ nước lã và thuốc men, ít là một giờ trước khi rước lễ ; ngoại trừ những người cao niên, người đau yếu.

96. Hỏi : Người tín hữu có được rước lễ nhiều lần trong ngày không ?

- Thưa : Theo Giáo luật số 917 : Ai đã rước lễ rồi thì có thể rước lễ thêm một lần nữa trong ngày đó, nhưng chỉ được ở trong thánh lễ mà họ tham dự thôi.

97. Hỏi : Lời nguyện hiệp lễ có ý nghĩa gì ?

- Thưa : Lời nguyện này kết thúc phần hiệp lễ : Xin cho mầu nhiệm Thánh Thể sinh hoa kết quả nơi người lãnh nhận và nói lên ước nguyện của cộng đoàn : mong ước được đoàn tụ trong vương quốc của Chúa mai sau.

98. Hỏi : Nghi thức kết lễ gồm những gì ?

- Thưa : Gồm phép lành và giải tán.

99. Hỏi : Sau khi chúc lành, linh mục xướng : "Lễ xong chúc anh chị em đi bình an", có nghĩa gì ?

- Thưa : Như lời sai tín hữu lên đường làm chứng cho Chúa Kitô phục sinh trong môi trường sống của họ.

PHẦN THỨ BA
ĐỜI SỐNG TRONG ĐỨC KITÔ (368-583)

MỤC THỨ NHẤT
ƠN GỌI CỦA CON NGƯỜI:
ĐỜI SỐNG TRONG CHÚA THÁNH THẦN

CHƯƠNG HAI
CỘNG ĐỒNG NHÂN LOẠI
BÀI 52 – CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

"*Đức Chúa phán với Cain: "Aben em ngươi đâu rồi?"... Từ dưới đất, tiếng máu của em ngươi đang kêu lên Ta!*" (St 4,9-10).

1/ H. Vì sao con người có tính xã hội?

T. Con người có tính xã hội vì được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, Đấng không phải một ngôi đơn độc, nhưng là Ba Ngôi hiệp thông và chia sẻ với nhau. [401]

2/ H. Con người phải sống trong xã hội thế nào?

T. Con người phải sống liên đới với mọi người trong xã hội, gặp gỡ, đối thoại và phục vụ lẫn nhau. [401]

3/ H. Xã hội phải có trách nhiệm đối với cá nhân thế nào?

T. Xã hội phải tôn trọng cá nhân và tuân thủ "nguyên tắc bổ trợ", để cá nhân có thể phát triển cách tự do. Các cơ chế xã hội phải có mục đích phục vụ và phát triển con người toàn diện. [402]

4/ H. Nguyên tắc bổ trợ là gì?

T. Nguyên tắc bổ trợ là tổ chức cấp trên phải tôn trọng quyền hạn và phận vụ của tổ chức cấp dưới, đồng thời nâng đỡ và trợ giúp cấp dưới trong những trường hợp cần thiết, nhằm phục vụ công ích. [403]

5/ H. Cuộc sống xã hội còn đòi buộc những gì?

T. Cuộc sống xã hội còn đòi buộc con người tôn trọng sự công bằng và bậc thang đúng đắn của các giá trị. [404]

_____Ξ_____

BÀI 53 – THAM GIA VÀO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

"*Tôi luôn tỏ cho anh em thấy rằng phải giúp đỡ những người đau yếu bằng cách làm lụng vất vả như thế, và phải nhớ lại lời Chúa Giêsu đã dạy: cho thì có phúc hơn là nhận*". (Cv 20,35).

6/ H. Đâu là nền tảng của quyền bính trong xã hội?

T. Quyền bính trong xã hội đặt nền tảng trên bản tính con người, vì phù hợp với trật tự được Thiên Chúa thiết lập. [405]

7/ H. Khi nào quyền bính được hành xử hợp pháp?

T. Quyền bính chỉ được hành xử hợp pháp, khi mưu cầu công ích và sử dụng các phương tiện mà luân lý cho phép để đạt tới mục đích ấy. [406]

8/ H. Công ích là gì?

T. Công ích là toàn thể những điều kiện của đời sống xã hội, giúp tập thể và cá nhân đạt tới sự hoàn hảo của mình. [407]

9/ H. Công ích bao gồm những điều gì?

T. Công ích bao gồm những điều này:

- Một là tôn trọng và phát huy các quyền lợi căn bản của con người;
- Hai là phát triển lợi ích tinh thần cũng như vật chất của con người và xã hội;
- Ba là xây dựng hòa bình và an ninh cho tất cả mọi người. [408]

10/ H. Công ích được thực hiện đầy đủ nhất ở đâu?

T. Công ích được thực hiện đầy đủ nhất trong các cộng đồng chính trị biết bảo vệ và cổ võ thiện ích của xã hội dân sự, của các công dân và các tổ chức trung gian, mà không quên thiện ích chung của gia đình nhân loại. [409]

11/ H. Ai phải tham gia vào việc thực hiện công ích?

T. Mỗi người phải tích cực tham gia và cổ võ việc thực hiện công ích, theo địa vị và vai trò của mình. [410]

12/ H. Chúng ta phải tham gia xây dựng công ích bằng cách nào?

T. Chúng ta phải tham gia xây dựng công ích bằng cách này:
- Một là tôn trọng các luật công bằng;
- Hai là chu toàn các trách nhiệm cá nhân trong xã hội;
- Ba là tham gia vào đời sống cộng đồng. [410]

BÀI 54 – CÔNG BẰNG XÃ HỘI

"*Khi cày, thợ cày phải mong được chia phần; và khi đạp lúa, kẻ đạp lúa phải mong được chia phần*". (1 Cr 9,10b).

13/ H. Công bằng xã hội là gì?

T. Công bằng xã hội là những điều kiện thuận lợi, giúp cho cá nhân cũng như tập thể đạt được những gì thuộc quyền lợi của họ. [411]

14/ H. Khi nào xã hội bảo đảm được công bằng xã hội?

T. Xã hội bảo đảm được công bằng xã hội khi biết tôn trọng phẩm giá và những quyền lợi căn bản của con người. [411]

15/ H. Đâu là nền tảng của sự bình đẳng giữa người với người?

T. Sự bình đẳng giữa người với người đặt nền tảng trên phẩm giá và những quyền lợi căn bản của con người. [412]

16/ H. Có những bất bình đẳng nào giữa người với người?

T. Có những bất bình đẳng này:

- Một là bất bình đẳng về kinh tế và xã hội mâu thuẫn với Tin Mừng và đối nghịch với công bằng, phẩm giá con người và hòa bình mà chúng ta phải xóa bỏ.

- Hai là bất bình đẳng do những khác biệt giữa người với người, hoặc do những nhân tố khác nhau, mà chúng ta được mời gọi liên đới và chia sẻ. [413]

17/ H. Mọi người phải liên đới và chia sẻ với nhau thế nào?

T. Mọi người phải liên đới và chia sẻ với nhau qua việc phân phối hợp lý của cải, trả lương một cách công bằng, dấn thân cho một trật tự xã hội công bằng hơn và chia sẻ cho nhau hồng ân đức tin. [414]

_____Ξ_____

CHƯƠNG BA
ƠN CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA: LỀ LUẬT VÀ ÂN SỦNG
BÀI 55 – LUẬT LUÂN LÝ

"*Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lề Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta*" (Gr 31,33b).

18/ H. Luật luân lý là gì?

T. Luật luân lý là lời dạy của Thiên Chúa, chỉ cho con người những con đường và quy luật sống, dẫn đến hạnh phúc Thiên Chúa hứa ban, và ngăn cấm những nẻo đường đưa con người xa lìa Thiên Chúa. [415]

19/ H. Luật luân lý gồm những luật nào?

T. Luật luân lý gồm luật tự nhiên, luật cũ và luật mới. [416. 418. 420]

20/ H. Luật tự nhiên là luật nào?

T. Luật tự nhiên là luật được Thiên Chúa khắc ghi trong tâm hồn con người, ở mọi nơi và mọi thời, để giúp họ phân biệt điều tốt và điều xấu. [416]

21/ H. Luật tự nhiên có những đặc tính nào?

T. Luật tự nhiên có tính phổ quát và bất biến, đặt nền tảng cho mọi quyền lợi và nghĩa vụ căn bản của con người, cũng như của cộng đồng nhân loại và của luật dân sự. [416]

22/ H. Con người có nhận thức luật tự nhiên cách trực tiếp và rõ ràng không?

T. Con người không thể nhận thức luật tự nhiên cách trực tiếp và rõ ràng, vì con người đã phạm tội, cần đến sự trợ giúp của Thiên Chúa. [417]

23/ H. Luật cũ hay luật Cựu ước là gì?

T. Luật cũ là luật Thiên Chúa ban cho dân Ít-ra-en qua ông Mô-sê tại núi Si-nai, được tóm lại trong Mười Điều Răn. [418]

24/ H. Luật cũ có tương quan với luật tự nhiên thế nào?

T. Luật cũ trình bày nhiều chân lý mà lý trí tự nhiên có thể đạt tới; những chân lý này được xác nhận và chính thức hóa trong các Giao ước cứu độ. [418]

25/ H. Luật cũ có vị trí nào trong kế hoạch cứu độ?

T. Luật cũ chuẩn bị cho con người sám hối và đón nhận Tin Mừng. [419]

26/ H. Luật mới hay Luật Tin Mừng là gì?

T. Luật mới là luật được Đức Kitô rao giảng và thực hiện, là sự viên mãn và hoàn thành Luật Thiên Chúa. Luật mới được tóm kết trong điều răn mến Chúa yêu người và yêu như Đức Kitô đã yêu. [420]

BÀI 56 – ÂN SỦNG VÀ CÔNG CHÍNH HÓA

"*Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được*". (Ga 15,5b).

27/ H. Công chính hóa là gì?

T. Công chính hóa là việc Thiên Chúa tha thứ tội lỗi và làm cho chúng ta nên công chính, nhờ ân sủng của Chúa Thánh Thần mà chúng ta được lãnh nhận trong Bí tích Rửa Tội. [422]

28/ H. Ơn công chính hóa là gì?

T. Ơn công chính hóa là hồng ân Chúa ban, giúp chúng ta thông phần vào đời sống Ba Ngôi Thiên Chúa và có khả năng hành động vì yêu mến Ngài. [423]

29/ H. Ngoài ơn công chính hóa còn có ơn nào khác nữa không?

T. Ngoài ơn công chính hóa còn có ơn hiện sủng, ơn bí tích và các ơn đặc biệt gọi là đặc sủng. [424]

30/ H. Ơn Chúa có làm cho con người mất tự do không?

T. Ơn Chúa không làm cho con người mất tự do, nhưng đi trước, chuẩn bị, khơi dậy sự đáp trả tự do của con người và hướng dẫn tự do của họ đến sự toàn thiện. [425]

31/ H. Công phúc là gì?

T. Công phúc là phần thưởng đáng được cho một hành động tốt. [426]

32/ H. Vì sao chúng ta có thể lập công đối với Thiên Chúa?

T. Vì Thiên Chúa đã cho chúng ta có khả năng lập công cho mình và cho người khác, nhờ kết hợp với Đức Kitô. [426]

33/ H. Chúng ta có thể lập công để lãnh nhận những ân phúc nào?

T. Chúng ta có thể lập công để lãnh nhận những ân sủng hữu ích cho việc thánh hóa bản thân và đạt tới đời sống vĩnh cửu, lãnh nhận của cải vật chất cần thiết theo sự khôn ngoan của Thiên Chúa. [427]

34/ H. Những ai được mời gọi đạt tới sự thánh thiện Kitô giáo?

T. Mọi Kitô hữu đều được mời gọi đạt tới sự thánh thiện Kitô giáo, nghĩa là được kết hợp với Đức Kitô, và qua Ngài, kết hợp với Ba Ngôi Thiên Chúa. [428]

_____Ξ_____

BÀI 57 – HỘI THÁNH LÀ MẸ VÀ LÀ THẦY

"*Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế*". (Mt 28,19-20).

35/ H. Vì sao gọi Hội Thánh là Mẹ và là Thầy?

T. Gọi Hội Thánh là Mẹ và là Thầy, vì Hội Thánh sinh thành, dưỡng dục người tín hữu trong đời sống đức tin. [429]

36/ H. Hội Thánh nuôi dưỡng đời sống luân lý của chúng ta thế nào?

T. Hội Thánh dạy chúng ta đón nhận Lời Chúa, lãnh nhận ân sủng từ các bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể, và học hỏi những mẫu gương thánh thiện của Đức Mẹ và các thánh. [429]

37/ H. Vì sao Hội Thánh có quyền can thiệp vào lãnh vực luân lý?

T. Vì Hội Thánh có trách nhiệm rao giảng cho Dân Chúa những điều phải tin và phải sống. Hội Thánh cũng có trách nhiệm lên tiếng về những đòi hỏi luân lý của luật tự nhiên cần tuân giữ để được cứu độ. [430; GLHTCG 2050]

38/ H. Hội Thánh có mấy điều răn?

T. Hội Thánh có năm điều răn:

- Thứ nhất: dự lễ và kiêng việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc;
- Thứ hai: xưng tội trong một năm ít là một lần;
- Thứ ba: rước Mình Thánh Chúa trong mùa Phục Sinh;

- Thứ bốn: giữ chay và kiêng thịt những ngày Hội Thánh buộc;

- Thứ năm: góp công góp của xây dựng Hội Thánh, tùy theo khả năng của mình. [432]

39/ H. Các điều răn của Hội Thánh có mục đích gì?

T. Các điều răn của Hội Thánh có mục đích nâng đỡ đời sống luân lý gắn liền với đời sống phụng vụ và được đời sống phụng vụ nuôi dưỡng. [431]

40/ H. Nhờ đời sống luân lý, người Kitô hữu góp phần loan báo Tin Mừng thế nào?

T. Nhờ đời sống luân lý phù hợp với Tin Mừng, người Kitô hữu lôi kéo mọi người tin vào Thiên Chúa, góp phần xây dựng Hội Thánh và làm cho Nước Thiên Chúa mau đến. [433]

PHẦN ĐỌC THÊM

Trích Lời Mở Đầu, chương III, chương IV và Lời Mời Gọi Của

SẮC LỆNH
VỀ HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN

APOSTOLICAM ACTUOSITATEM

Ngày 18 tháng 11 năm 1965

LỜI MỞ ĐẦU

1.

Thánh Công đồng, vì muốn đẩy mạnh hơn nữa hoạt động tông đồ của đoàn Dân Thiên Chúa1, ưu ái hướng về các Kitô hữu giáo dân, những người vẫn giữ một vai trò riêng biệt và vô cùng cần thiết trong sứ mệnh của Giáo Hội như từng được nhắc đến trong các văn kiện khác2. Thật vậy, vì khởi phát từ chính ơn gọi Kitô hữu, nên việc tông đồ giáo dân không bao giờ có thể thiếu vắng trong Giáo Hội. Rất

nhiều nơi trong Thánh Kinh cũng cho thấy hoạt động này đã được thi hành cách tự phát và đạt nhiều kết quả trong những ngày đầu của Giáo Hội (x. Cv 11,19-21; 18,26; Rm 16,1-16; Pl 4,3).

Thời đại chúng ta đòi hỏi người giáo dân cũng phải nhiệt thành không kém, thậm chí hoàn cảnh hiện tại còn thúc bách họ phải thực thi hoạt động tông đồ ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng hơn. Dân số ngày càng gia tăng, khoa học và kỹ thuật ngày càng tiến bộ, tương quan giữa con người ngày càng chặt chẽ, những điều đó đã mở rộng đến vô tận môi trường hoạt động tông đồ, trong đó một khoảng không gian to lớn được dành riêng cho giáo dân, không những thế, bao nhiêu vấn đề mới lại nảy sinh đòi hỏi họ phải đặc biệt lưu tâm và tìm hiểu. Hoạt động tông đồ còn trở nên khẩn thiết hơn nữa khi tính độc lập của nhiều lãnh vực trong đời sống con người được khẳng định - đây cũng là điều bình thường - đôi khi kéo theo thái độ không còn quan tâm tới vấn đề đạo đức và tôn giáo, gây nhiều nguy hại cho đời sống Kitô hữu. Cũng cần nói thêm rằng, tại những miền thiếu linh mục hay khi các ngài không được tự do thi hành tác vụ, Giáo Hội khó có thể hiện diện và tác động nếu không có hoạt động của giáo dân.

Dấu chỉ của nhu cầu đa dạng và khẩn thiết này chính là hoạt động tỏ tường của Chúa Thánh Thần đang làm cho người giáo dân hôm nay càng ngày càng ý thức rõ rệt hơn về trách nhiệm của chính mình và đang thúc bách họ phục vụ Đức Kitô và Giáo Hội ở bất kỳ nơi đâu3.

Trong Sắc Lệnh này, Công Đồng muốn làm sáng tỏ bản chất, đặc điểm và tính đa dạng của hoạt động tông đồ giáo dân, nêu lên những nguyên tắc căn bản và đưa ra các hướng dẫn mục vụ để thi hành việc tông đồ ấy hiệu quả hơn. Mọi điều trong Sắc Lệnh này phải được coi như những tiêu chuẩn cho việc xét lại các khoản giáo luật liên quan đến hoạt động tông đồ giáo dân.

CHƯƠNG III
CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ

9.

Người giáo dân thực thi hoạt động tông đồ đa dạng của mình ngay trong lòng Giáo Hội cũng như giữa môi trường trần thế. Nhiều lãnh vực hoạt động tông đồ mở ra trong cả hai môi trường; trong số đó, chúng tôi muốn nhắc tới những lãnh vực chính yếu hơn cả, đó là các cộng đoàn Giáo Hội, gia đình, giới trẻ, môi trường xã hội, các hệ thống tổ chức quốc gia và quốc tế. Ngày nay, giới phụ nữ đang góp phần ngày càng tích cực hơn vào toàn bộ đời sống xã hội, vì thế phải ghi nhận tầm quan trọng của việc họ sẽ tham gia rộng rãi hơn vào các lãnh vực hoạt động tông đồ khác nhau của Giáo Hội.

10.

Bởi được thông dự vào chức năng Tư tế, Ngôn sứ và Vương đế của Chúa Kitô, người giáo dân cũng giữ một vai trò tích cực trong đời sống và hoạt động của Giáo Hội. Nơi các cộng đoàn Giáo Hội, hoạt động của giáo dân thật cần thiết, đến nỗi nếu không có hoạt động đó, chính hoạt động tông đồ của các chủ chăn thường không thể đạt được kết quả trọn vẹn. Theo gương các tín hữu nam cũng như nữ đã trợ giúp thánh Phaolô trong việc rao giảng Tin Mừng (x. Cv 18,18-26; Rm 16,3), những giáo dân có tinh thần tông đồ đích thực cũng đang tiếp trợ những gì anh chị em của mình đang thiếu, và nâng đỡ tinh thần các chủ chăn cũng như nhiều tín hữu khác (x. 1 Cr 16,17-18). Được nuôi dưỡng nhờ tham dự tích cực vào đời sống phụng vụ của cộng đoàn, họ nhiệt thành góp phần vào các công tác tông đồ; họ dẫn đưa những người đang xa lạc trở về với Giáo Hội; cộng tác đắc lực vào việc loan truyền Lời Chúa, đặc biệt qua việc dạy giáo lý; họ cống hiến tài năng để giúp cho việc coi sóc các linh hồn và cả việc quản trị tài sản của Giáo Hội được hữu hiệu hơn.

Giáo xứ là một mô hình tông đồ cộng đồng đáng lưu ý, vì ở đó mọi người thuộc đủ mọi thành phần đều được liên kết nên một và

được tiếp nhận trong tinh thần đại đồng của Giáo Hội1. Giáo dân nên thường xuyên cộng tác chặt chẽ với các linh mục trong các hoạt động tại giáo xứ2; trình bày với cộng đoàn Giáo Hội những khó khăn của cộng đoàn hay của xã hội, cũng như những vấn đề liên quan tới phần rỗi mọi người để cùng nhau góp ý, nghiên cứu và giải quyết; đồng thời cũng phải tuỳ khả năng hỗ trợ cho các hoạt động tông đồ và truyền giáo của toàn thể gia đình Giáo Hội.

Giáo dân phải luôn nuôi dưỡng cảm thức về giáo phận, trong đó giáo xứ có thể ví như một tế bào. Họ hãy luôn mau mắn đáp lại những lời mời gọi của vị Chủ chăn, và đem hết khả năng để tham gia vào những kế hoạch chung của giáo phận. Hơn nữa, để đáp ứng những nhu cầu nơi thành thị cũng như ở thôn quê3, họ đừng đóng khung sự cộng tác của mình trong giới hạn giáo xứ hay giáo phận, nhưng hãy cố gắng mở rộng tới phạm vi liên xứ, liên giáo phận, quốc gia hay quốc tế, hơn nữa, lượng di dân ngày càng nhiều, những mối tương giao gia tăng, và việc truyền thông dễ dàng, không còn cho phép một thành phần xã hội nào được sống đóng kín cho riêng mình. Vì thế, người giáo dân phải quan tâm đến những nhu cầu của đoàn Dân Thiên Chúa đang tản mác trên khắp thế giới. Đặc biệt họ phải xem công cuộc truyền giáo là việc của chính mình để đóng góp vào đó cả về vật chất lẫn nhân sự. Vì quả thật, phận vụ và vinh dự của người Kitô hữu là dâng lại cho Thiên Chúa một phần của cải họ đã nhận được từ nơi Ngài.

11.

Đấng Tạo Hoá đã thiết lập cộng đồng hôn nhân như là nguồn gốc và nền tảng cho xã hội loài người, và đã dùng ơn thánh nâng hôn nhân lên hàng bí tích cao cả trong Chúa Kitô và trong Giáo Hội (x. Ep 5,32), vì thế, hoạt động tông đồ của các đôi vợ chồng và các gia đình có tầm quan trọng đặc biệt đối với Giáo Hội cũng như với xã hội dân sự.

Vợ chồng Kitô hữu là những người cộng tác với ơn thánh và là chứng nhân đức tin đối với nhau, cũng như đối với con cái và các thành viên khác trong gia đình. Chính họ là những người đầu tiên

phải thông truyền và giáo dục đức tin cho con cái; phải dùng lời nói và gương sáng huấn luyện con cái sống đời Kitô hữu và làm việc tông đồ, khôn ngoan giúp đỡ con cái trong việc lựa chọn ơn kêu gọi, và dành mọi chăm sóc để nuôi dưỡng ơn thiên triệu được phát hiện nơi con cái.

Một bổn phận vẫn thuộc về định chế hôn nhân, nhưng riêng ngày nay lại trở thành điều quan trọng nhất trong việc tông đồ của đôi vợ chồng, đó là phải biểu lộ và minh chứng bằng cả cuộc sống tính cách bất khả phân ly và thánh thiện của dây hôn phối; phải kiên quyết khẳng định quyền lợi và nhiệm vụ dành cho bậc cha mẹ và những người bảo trợ trong việc giáo dục con cái theo Kitô giáo; phải bảo vệ phẩm giá và quyền tự trị hợp pháp của gia đình. Vì thế, chính đôi vợ chồng phải hợp tác hành động cùng với toàn thể tín hữu, cũng như với những người thiện chí, để những quyền trên đây luôn được pháp luật bảo vệ; để những nhu cầu của gia đình liên quan tới các vấn đề cư trú, giáo dục trẻ em, điều kiện lao động, an ninh xã hội và thuế khoá phải được chính phủ quan tâm khi điều hành cộng đồng xã hội; và để đời sống chung của các gia đình phải được các quy chế di dân bảo vệ toàn vẹn4.

Chính gia đình đã lãnh nhận từ Thiên Chúa sứ mệnh trở nên tế bào đầu tiên và sống động của xã hội. Gia đình sẽ chu toàn được sứ mệnh đó nếu biết sống đạo đức và cùng nhau dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa, để nên như một đền thờ của Hội Thánh tại gia, nếu toàn thể gia đình cùng tham dự các nghi lễ phụng vụ của Giáo Hội, và sau cùng, nếu gia đình tỏ ra hiếu khách và phát huy đức công bình cũng như những việc thiện khác để giúp những người anh em đang túng thiếu. Trong hoạt động tông đồ đa dạng của gia đình, cần phải kể đến những việc như nhận trẻ bị bỏ rơi làm con nuôi, ân cần tiếp đón khách lạ, cộng tác với học đường, khuyên bảo và nâng đỡ thanh thiếu niên, giúp những người đã đính hôn chuẩn bị chu đáo cho đời sống hôn nhân, giúp dạy giáo lý, hỗ trợ các đôi vợ chồng và các gia đình gặp khó khăn về vật chất hay tinh thần, không chỉ cung cấp cho

người cao tuổi những gì cần thiết, nhưng còn chia sẻ cách công bình những kết quả của tiến bộ kinh tế.

Ở mọi nơi và trong mọi lúc, nhất là trên những vùng đất vừa mới tiếp nhận hạt giống Tin Mừng, hoặc trong những nơi Giáo Hội mới được thành lập hay đang gặp những trở ngại lớn lao, các gia đình Kitô hữu luôn là những chứng từ quý giá nhất cho Chúa Kitô đối với thế gian, qua toàn bộ nếp sống gắn liền với Tin Mừng và nêu cao gương mẫu của hôn nhân Kitô giáo5.

Để dễ dàng đạt tới những mục đích tông đồ này, các gia đình nên quy tụ thành các hội đoàn6.

12.

Trong xã hội ngày nay, giới trẻ đang thể hiện một sức mạnh vô cùng quan trọng7. Các điều kiện sinh sống, những tập quán tinh thần và cả những tương quan của người trẻ với gia đình đã thay đổi rất nhiều. Thường họ hội nhập rất nhanh vào những môi trường mới về xã hội và kinh tế. Tuy nhiên, trong khi tầm quan trọng trong vai trò xã hội cũng như chính trị của họ ngày càng tăng, thì dường như họ vẫn chưa đủ năng lực tương xứng với những trách vụ mới này.

Việc đảm nhận thêm nhiều trọng trách trong xã hội đòi hỏi họ cần phải gia tăng hoạt động tông đồ, và thật ra chính bản tính tự nhiên của họ cũng đã sẵn sàng cho công việc đó. Nhờ trưởng thành trong ý thức về nhân vị, với sức sống nồng nhiệt và năng lực tràn trề, họ nhận lãnh trách nhiệm và khao khát muốn góp phần của riêng mình vào đời sống xã hội và văn hoá. Nếu được thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô, và được thể hiện với thái độ tuân phục và yêu mến các vị chủ chăn của Giáo Hội, nhiệt tình này có thể mang lại những thành quả phong phú dồi dào. Người trẻ phải trở nên những tông đồ đầu tiên và trực tiếp của giới trẻ, trong từng môi trường xã hội họ đang sống, hoạt động tông đồ cần được thực thi giữa giới trẻ bởi chính những người trẻ8.

Giới trưởng thành cần quan tâm chấp nhận đối thoại thân tình với giới trẻ, điều đó giúp cả hai có thể vượt qua khoảng ngăn cách về

tuổi tác, để hiểu biết lẫn nhau và chuyển thông cho nhau sự phong phú đặc thù của mỗi giới. Người lớn hãy thúc đẩy giới trẻ hoạt động tông đồ, trước tiên bằng chính gương sáng, cũng như bằng ý kiến khôn ngoan và giúp đỡ thiết thực khi có cơ hội. Người trẻ cũng phải nuôi dưỡng lòng yêu kính và tín nhiệm đối với người lớn, và tuy dù tự nhiên vẫn thích hướng về những gì mới mẻ, họ cũng cần biết tôn trọng những truyền thống tốt đẹp luôn đáng quý chuộng.

Phần các thiếu nhi cũng có cách thức hoạt động tông đồ riêng. Tuỳ khả năng, các em thực sự chính là những chứng nhân sống động của Chúa Kitô giữa các bạn bè.

13.

Các hoạt động tông đồ trong môi trường xã hội tập trung vào nỗ lực làm cho tinh thần Kitô giáo thấm nhuần đến tận tâm thức, phong tục, luật lệ và cơ cấu của cộng đồng nơi mọi người đang sinh hoạt, đây chính là phận vụ và công tác mà không ai khác có thể chu toàn thay thế cho người giáo dân được. Đây là nơi người giáo dân có thể làm tông đồ cho người có cùng hoàn cảnh sinh sống. Ở đó, họ dùng chứng tá của đời sống làm cho chứng từ của lời nói trở nên trọn vẹn9. Cũng ở đó, họ dễ dàng giúp đỡ anh chị em trong môi trường lao động hay nghề nghiệp, trong khung cảnh học hành, cư trú, giải trí, cũng như trong sinh hoạt cộng đồng tại địa phương.

Người giáo dân thực thi sứ mệnh tông đồ của Giáo Hội nơi trần gian trước tiên bằng đời sống phù hợp với đức tin để trở thành ánh sáng thế gian; bằng nếp sống lương thiện trong công ăn việc làm để khơi lên nơi mọi người lòng yêu mến điều chân thật, thiện hảo, và cuối cùng đưa họ đến với Chúa Kitô và Giáo Hội; bằng tình bác ái huynh đệ sẵn sàng chia sẻ với anh chị em trong cùng hoàn cảnh sống, trong lao động, đau khổ cũng như trong những khát vọng, để âm thầm chuẩn bị cho ơn cứu rỗi hoạt động nơi tâm hồn mọi người; bằng một ý thức tròn đầy về vai trò của mình trong việc xây dựng xã hội, từ đó nỗ lực chu toàn các bổn phận nơi gia đình, ngoài xã hội, trong nghề nghiệp với lòng quảng đại của người Kitô hữu. Với phương

thức đó, phong cách hành động của họ dần dần thấm nhập vào môi trường nơi họ sinh sống và làm việc.

Hoạt động tông đồ phải hướng tới toàn thể những người đang cư ngụ trong địa bàn và không từ chối bất cứ việc gì có thể mang lại lợi ích thiêng liêng hay vật chất cho mọi người. Và người tông đồ đích thực không chỉ dùng việc làm, nhưng còn chú tâm dùng cả lời nói để rao giảng Chúa Kitô cho mọi người chung quanh. Quả thật, nhiều người chỉ có thể nghe Tin Mừng và nhận biết Chúa Kitô qua những người giáo dân sống gần bên họ.

14.

Môi trường hoạt động tông đồ trải rộng bao la trên bình diện quốc gia và quốc tế, trong đó, hơn ai hết, giáo dân là những người chuyển thông nền đạo lý Kitô giáo. Với lòng yêu nước và trung thành chu toàn các nghĩa vụ công dân, người công giáo cảm thấy mình có bổn phận cổ vũ cho công ích đích thực, và đóng góp ý kiến mạnh mẽ để quyền bính dân sự phải được thực thi đúng theo công lý, và luật pháp phải phù hợp với luật luân lý và những đòi hỏi của công ích. Những người công giáo có khả năng làm chính trị, có đức tin và kiến thức giáo lý vững chắc, đừng từ chối tham gia việc nước, vì khi thi hành nhiệm vụ cách tốt đẹp, họ có thể chăm lo cho công ích và đồng thời mở đường cho Tin Mừng.

Người công giáo phải sẵn sàng cộng tác với tất cả những người thiện chí để phát huy bất cứ những gì là chân thật, chính trực, thánh thiện và đáng quý chuộng (x. Pl 4,8). Hãy gặp gỡ họ với thái độ khôn ngoan và tế nhị để đi đến đối thoại, hãy tìm cách kiện toàn những định chế xã hội và quốc gia theo tinh thần Tin Mừng.

Trong các dấu chỉ của thời đại hôm nay, hãy đặc biệt lưu tâm đến cảm thức ngày càng gia tăng và không thể tránh né về tính liên đới giữa các dân tộc, và phận vụ của hoạt động tông đồ giáo dân là phải nỗ lực phát huy và biến cảm thức đó trở thành khát vọng chân thành và thiết thực về tình huynh đệ. Ngoài ra, giáo dân phải ý thức về những vấn đề và giải pháp mang tính lý thuyết hay thực hành đang

được đề ra trong lãnh vực quốc tế, nhất là về những vấn đề liên quan tới các dân tộc đang trên đà phát triển10.

Tất cả những ai đang làm việc hay đang trợ giúp cho các quốc gia, hãy nhớ rằng mối bang giao giữa các dân tộc phải là cuộc trao đổi huynh đệ đích thực, trong đó, cả hai bên cùng cho và cùng nhận. Còn những người xuất ngoại để kinh doanh hay để giải trí phải nhớ rằng dù ở đâu họ cũng vẫn là sứ giả lưu động của Chúa Kitô và phải sống đúng với danh hiệu đó.

CHƯƠNG IV

CÁC PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ

15.

Giáo dân có thể thực thi việc tông đồ hoặc với tư cách cá nhân, hoặc tham gia trong các cộng đồng hay hội đoàn khác nhau.

16.

Việc tông đồ, tuôn tràn dồi dào từ mạch sống đích thực Kitô giáo (x. Ga 4,14), một hoạt động mà bản thân mỗi người phải thực hiện, chính là cơ sở và là điều kiện của mọi hoạt động tông đồ giáo dân, kể cả trong dạng thức tập thể, và không gì có thể thay thế được.

Tất cả các giáo dân, dù thuộc bất cứ thành phần nào, kể cả khi không có cơ hội hay khả năng cộng tác trong các hội đoàn, đều được mời gọi và hơn nữa có bổn phận làm việc tông đồ cá nhân, một hoạt động dù ở đâu cũng luôn mang lại nhiều kết quả, hơn nữa, trong một số hoàn cảnh, chỉ có hoạt động tông đồ này mới thích hợp và có thể thực hiện được.

Có nhiều hình thức tông đồ qua đó người giáo dân tham gia xây dựng Giáo Hội, đồng thời thánh hoá và làm cho thế giới sống động trong Chúa Kitô.

Hình thức đặc biệt của hoạt động tông đồ cá nhân, một dấu chỉ rất thích hợp trong thời đại ngày nay để bày tỏ Chúa Kitô đang sống động trong các tín hữu của Người, đó là chứng tá của một cuộc sống tràn đầy tin, cậy, mến nơi những người giáo dân. Khi thực thi việc

tông đồ bằng lời nói, một cách hoạt động vô cùng cần thiết trong một số trường hợp, người giáo dân rao giảng Chúa Kitô, giải thích, phổ biến và trung thành tuyên xưng giáo lý của Người tuỳ theo hoàn cảnh và khả năng của mỗi người.

Hơn nữa, khi cộng tác vào những hoạt động liên quan tới việc xây dựng và quản trị trật tự trần thế với tư cách là công dân trong thế giới, người công giáo phải tìm kiếm dưới ánh sáng đức tin những định hướng cao đẹp hơn cho nếp sống gia đình, nghề nghiệp, văn hoá và xã hội, và khi có dịp, sẽ trình bày những hướng sống đó cho nhiều người khác, với ý thức mình đang cộng tác với Thiên Chúa là Đấng tạo dựng, cứu chuộc và thánh hoá, đồng thời cũng đang chúc tụng tôn vinh Ngài.

Sau cùng, người giáo dân hãy luôn sống theo đức ái, và dùng hết khả năng để thể hiện tình yêu thương bằng những việc làm cụ thể.

Mọi người phải nhớ rằng, chính nhờ những hành vi phụng tự và lời cầu nguyện, nhờ thái độ sẵn lòng chấp nhận hy sinh cũng như lao nhọc và khổ cực trong cuộc sống, là những điều làm họ nên giống Chúa Kitô trong cuộc khổ nạn (x. 2 Cr 4,10; Cl 1,24), họ mới có thể ảnh hưởng tới mọi người và đem ơn cứu độ cho toàn thế giới.

17.

Việc tông đồ cá nhân này trở nên thật cần thiết và cấp bách trong những miền mà tự do của Giáo Hội gặp phải nhiều cản trở. Trong những hoàn cảnh vô cùng khó khăn như thế, giáo dân phải thay thế các linh mục bao nhiêu có thể, liều mất tự do và đôi khi mất cả tính mạng, để dạy giáo lý công giáo cho những người chung quanh, hướng dẫn họ sống đạo và khuyến khích họ năng lãnh nhận các bí tích và đặc biệt tôn sùng Thánh Thể1. Trong khi thành tâm cảm tạ Thiên Chúa đã không ngừng cho xuất hiện ngay cả trong thời đại chúng ta, những người giáo dân can đảm phi thường giữa các cơn bách hại, Thánh Công Đồng cũng luôn biết ơn và yêu thương họ bằng cả tấm lòng hiền phụ.

Việc tông đồ cá nhân có môi trường hoạt động đặc biệt trong những miền có số người công giáo quá ít và sống tản mác. Ở những nơi đó, số giáo dân đang hoạt động tông đồ riêng lẻ, hoặc vì những lý do nói trên, hoặc vì những lý do đặc biệt phát xuất từ sinh hoạt nghề nghiệp, rất nên tập họp thành những nhóm nhỏ, không cần đến hình thức tổ chức hay hệ thống chặt chẽ, miễn sao người khác thấy được dấu chỉ của cộng đoàn Giáo Hội như bằng chứng đích thực của tình yêu thương. Như thế, trong khi nâng đỡ nhau trên bình diện thiêng liêng nhờ tình bằng hữu và việc trao đổi kinh nghiệm, họ được mạnh sức để vượt thắng những khó khăn của cuộc sống và của những hoạt động lẻ loi, đồng thời cũng để việc tông đồ đạt được kết quả phong phú hơn.

18.

Các Kitô hữu được mời gọi hoạt động tông đồ với tư cách cá nhân trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống; tuy nhiên họ nên nhớ rằng, con người tự bản chất đã có xã hội tính, và Thiên Chúa đã muốn quy tụ những người tin vào Chúa Kitô để lập thành dân Thiên Chúa (x. 1 Pr 2,5-10) và liên kết họ nên một thân thể (x. 1 Cr 12,12). Vì thế, hoạt động tông đồ tập thể đáp ứng được những đòi hỏi của các tín hữu xét dưới khía cạnh con người cũng như dưới khía cạnh Kitô hữu, đồng thời cũng biểu lộ được dấu chỉ hiệp thông và hợp nhất của Giáo Hội trong Chúa Kitô, Đấng đã nói: "Ở đâu có hai, ba người nhân danh Thầy tụ họp lại, Thầy sẽ ở giữa họ" (Mt 18,20).

Vì thế, các Kitô hữu phải hợp nhất với nhau để cùng làm việc tông đồ2. Họ phải là tông đồ trong cộng đoàn gia đình cũng như trong giáo xứ và giáo phận, những tập thể biểu lộ rõ rệt tính cách cộng đồng của hoạt động tông đồ, đồng thời họ cũng là tông đồ trong những đoàn thể hoạt động tự do mà họ đã tự ý gia nhập.

Phương cách hoạt động tập thể rất quan trọng đối với công tác tông đồ, vì trong các cộng đoàn Giáo Hội cũng như trong nhiều môi trường khác, việc tông đồ thường đòi hỏi phải được thực hiện theo một chương trình hành động chung. Những hội đoàn được thành lập để hỗ trợ hoạt động tông đồ tập thể, phải nâng đỡ và đào tạo các hội

viên cho sứ vụ tông đồ, phối hợp và điều hành các công tác tông đồ, nhờ đó hy vọng kết quả sẽ phong phú hơn là để từng người hoạt động riêng rẽ.

Quả thật, với những điều kiện hiện nay, trong môi trường sinh hoạt giáo dân, hoạt động tông đồ nhất thiết phải được triển khai dưới hình thức tập thể và có tổ chức; thật vậy, phải liên kết chặt chẽ các nỗ lực mới có thể đạt đến tất cả những mục tiêu và bảo vệ hữu hiệu những thiện ích của hoạt động tông đồ ngày nay3. Do đó, đặc biệt cần phải tiếp cận được tâm thức tập thể và hoàn cảnh xã hội của những đối tượng hoạt động tông đồ, vì nếu không, họ thường sẽ không đủ sức chống lại áp lực của dư luận quần chúng hay của các định chế xã hội.

19.

Các hội đoàn tông đồ mang rất nhiều sắc thái khác nhau4; có những hội muốn phục vụ cho mục tiêu tông đồ nói chung của Giáo Hội; có những đoàn thể lại đặc biệt hướng đến việc Phúc Âm hoá và thánh hoá con người; có những nhóm lại tìm cách đưa tinh thần Kitô giáo thấm nhập vào trật tự trần thế; có những hội đoàn đặc biệt muốn làm chứng cho Chúa Kitô qua các công cuộc bác ái từ thiện.

Cần phải quan tâm cách riêng đến những hội đoàn muốn phát huy và làm thăng tiến sự liên kết chặt chẽ giữa đời sống thực tế và đức tin của các hội viên. Hội đoàn tự thân không phải là cứu cánh, nhưng là phương tiện giúp Giáo Hội chu toàn sứ mệnh đối với trần gian. Giá trị tông đồ của các hội đoàn tuỳ thuộc vào mức độ phù hợp với các mục tiêu của Giáo Hội, vào chứng từ mang tính Kitô hữu cũng như tinh thần Tin Mừng của từng thành viên và của cả hội đoàn.

Trước sự phát triển của các định chế, cũng như trước đà tiến hoá của xã hội hiện đại, sứ mệnh phổ quát của Giáo Hội đòi hỏi các đề xướng tông đồ của người công giáo phải được tổ chức ngày càng hoàn chỉnh hơn theo dạng thức đoàn thể cấp quốc tế. Các Tổ Chức Công Giáo Quốc Tế sẽ hoạt động hiệu quả hơn nếu được liên kết

chặt chẽ hơn nữa với tổ chức cũng như thành viên của các đoàn thể trực thuộc.

Với điều kiện không được tách rời khỏi giáo quyền5, người giáo dân có quyền thành lập6 và điều hành các hội đoàn, hoặc ghi danh vào các hội đoàn đang hoạt động. Tuy nhiên, cần phải tránh tình trạng phân tán lực lượng do việc lập thêm những hội đoàn và tổ chức mới khi không đủ lý do, hoặc cố giữ lại những đoàn thể không còn hiệu quả, hoặc quá bảo thủ với những phương pháp đã lỗi thời; và cũng phải cân nhắc thận trọng khi muốn du nhập vào một địa phương những hình thức hội đoàn được thành lập tại một quốc gia khác7.

20.

Từ vài thập niên gần đây, trong nhiều quốc gia, giáo dân càng ngày càng dấn thân vào công tác tông đồ, và quy tụ lại dưới nhiều hình thức hoạt động, cũng như trong các hội đoàn đã và đang theo đuổi những mục đích thuần túy tông đồ, trong khi vẫn liên kết chặt chẽ với hàng Giáo phẩm. Trong số đó, cũng như trong các tổ chức tương tự đã có từ lâu, đặc biệt phải nhắc đến những đoàn thể, với những đường hướng hoạt động khác nhau, đã đem lại nhiều kết quả phong phú cho Vương quốc Chúa Kitô, và xứng đáng được các Đức Giáo Hoàng và một số đông các Giám mục tín nhiệm, cổ vũ và đặt cho danh hiệu Công Giáo Tiến Hành, thường được mô tả như một hình thức cộng tác của giáo dân vào việc tông đồ của hàng Giáo phẩm8.

Với danh hiệu Công Giáo Tiến Hành hay một danh hiệu nào khác, các hình thức hoạt động hiện đang thực thi trọng trách tông đồ, phải hội đủ những yếu tố cơ bản sau đây:

a) Mục đích trực tiếp của các tổ chức này phải là mục đích tông đồ của Giáo Hội, nghĩa là loan báo Tin Mừng, thánh hoá con người và đào tạo lương tâm Kitô hữu đích thực để có thể đem tinh thần Tin Mừng thấm nhập vào các cộng đồng và các môi trường khác nhau.

b) Trong khi cộng tác với hàng Giáo phẩm theo cách thức riêng của mình, người giáo dân đóng góp kinh nghiệm và đảm nhận trách

nhiệm trong việc điều hành các hội đoàn, tìm ra những điều kiện khả thi cho các hoạt động mục vụ của Giáo Hội, soạn thảo và thực hiện các chương trình hành động.

c) Người giáo dân hoạt động liên kết với nhau như các cơ năng trong cùng một thân thể, sao cho tính cách cộng đoàn của Giáo Hội được thể hiện rõ rệt hơn, và việc tông đồ được hữu hiệu hơn.

d) Người giáo dân, hoặc do tự nguyện dấn thân, hoặc được mời hoạt động và cộng tác trực tiếp vào việc tông đồ trong Giáo Hội, phải luôn làm việc dưới sự điều hành của hàng Giáo phẩm, những vị có thể công nhận sự cộng tác này bằng một ủy nhiệm thư chính thức.

Những tổ chức được giáo quyền xác nhận hội đủ những yếu tố vừa kể, đều được coi là đoàn thể Công Giáo Tiến Hành, dù có thể vẫn mang những hình thức và danh hiệu khác thích hợp với từng địa phương và mỗi dân tộc.

Thánh Công Đồng ân cần giới thiệu những định chế này, vì chắc chắn đây là những đoàn thể đáp ứng được những đòi hỏi của hoạt động tông đồ trong Giáo Hội tại nhiều quốc gia: Công Đồng kêu mời các linh mục hoặc giáo dân đang tham gia các tổ chức trên, hãy thực thi ngày càng tốt đẹp những yếu tố vừa nêu, và luôn cộng tác trong tình huynh đệ với các đoàn thể hoạt động tông đồ khác trong Giáo Hội.

21.

Tất cả các đoàn thể tông đồ đều phải được quý trọng; tuy nhiên, có những đoàn thể mà hàng Giáo phẩm, tuỳ theo nhu cầu của từng địa phương và thời điểm, sẽ khích lệ, đề nghị và nhanh chóng quyết định thành lập: các linh mục, tu sĩ và giáo dân phải quan tâm nhiều hơn và tìm cách phát huy những đoàn thể ấy. Trong số đó, ngày nay đặc biệt phải kể đến những đoàn thể hay hiệp hội công giáo có tính cách quốc tế.

22.

Giáo Hội rất tôn trọng và đặc biệt đề cao những giáo dân, độc thân hoặc đã có gia đình, đang dấn thân và đem khả năng chuyên môn của

mình tham gia hoạt động và phục vụ suốt đời hoặc một thời gian trong các tổ chức đoàn thể. Giáo Hội cũng rất vui mừng vì thấy càng ngày càng tăng số giáo dân phục vụ trong các hiệp hội hoặc các tổ chức hoạt động tông đồ ở lãnh vực quốc gia cũng như quốc tế, và nhất là trong các cộng đoàn công giáo tại các xứ truyền giáo và nơi những Giáo Hội mới thành lập.

Các Chủ chăn trong Giáo Hội hãy vui vẻ tiếp nhận và cám ơn những giáo dân ấy, cần giúp họ có được phẩm chất đầy đủ về công bình, liêm chính và bác ái, nhất là nên chu cấp cho họ và gia đình có được một cuộc sống xứng đáng, đồng thời phải huấn luyện đầy đủ cũng như trợ giúp và khích lệ họ trong đời sống thiêng liêng.

LỜI KÊU GỌI

33.

Vì thế, Thánh Công Đồng khẩn thiết gửi đến toàn thể các tín hữu giáo dân lời kêu gọi trong Chúa, hãy tự nguyện, nhiệt tình và thành tâm đáp trả tiếng Chúa Kitô đang tha thiết mời gọi, và hành động theo sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần. Giới trẻ hãy hiểu rằng lời mời gọi này được đặc biệt gởi đến cho họ, ước gì được họ hân hoan và quảng đại đón nhận. Quả thật, qua Thánh Công Đồng này, một lần nữa chính Chúa mời gọi tất cả giáo dân hãy kết hợp với Người ngày càng mật thiết hơn và biết cảm nhận nơi bản thân mình những tâm tình của chính Người (x. Ph 2,5), hãy tham gia vào sứ mệnh của Đấng Cứu Thế; một lần nữa, Người lại sai họ đi tới các thành và những nơi Người sẽ đến (x. Lc 10,1); như thế, trong cùng một sứ vụ tông đồ của Giáo Hội, nhưng bằng nhiều hình thái và phương thức khác nhau không ngừng thích nghi với những nhu cầu mới của thời đại, giáo dân hãy chứng tỏ mình là những cộng tác viên của Giáo Hội, luôn tận tình tham gia công việc của Chúa, bởi biết rằng, trong Chúa, sự khó nhọc của mình không trở nên vô ích (x. 1 Cr 15,58).

Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả

kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 18 tháng 11 năm 1965
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

THƯ MỤC VỤ GIÁNG SINH 2023

Kính gửi quý Cha, quý tu sĩ nam nữ, quý chủng sinh
cùng toàn thể cộng đoàn dân Chúa trong giáo phận

"Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta"
(Ga 1,14).

Quý Cha cùng anh chị em thân mến,

Vì yêu thương nhân loại, Thiên Chúa Cha đã sai Con Một đến làm người và ở giữa chúng ta, để những ai đón nhận và tin vào danh Đức Giêsu Kitô, thì được trở nên con Thiên Chúa (x. Ga 1,12). Giáo hội cử hành Lễ Chúa Giáng Sinh hằng năm là cơ hội cho chúng ta cùng nhau chiêm ngắm mầu nhiệm tình thương cao cả này.

Đức Giêsu là Trưởng Tử đã đến thế gian để mạc khải cho con người dung mạo nhân từ của Thiên Chúa và đưa chúng ta vào trong mối tương quan thân tình con thảo với Chúa Cha. Chính nhờ Ngài và trong Ngài, tất cả mọi người trên trái đất này đều có thể hướng lên Thiên Chúa và kêu lên "Abba, Cha ơi!" (Rm 8,15) và trở thành anh chị em với nhau, dù có những khác biệt về sắc tộc, ngôn ngữ, văn hóa hay căn tính. Chỉ có tình huynh đệ trong Đức Giêsu Kitô mới giải thoát con người khỏi mọi hình thức thù địch hoặc xung đột, và thúc đẩy người ta cùng nỗ lực cộng tác kiến tạo một xã hội bình đẳng hơn và một thế giới tốt đẹp hơn, không còn đói nghèo và bạo lực. Chỉ

có lòng thương xót và ân sủng của Thiên Chúa mới có thể biến đổi tâm hồn con người và đem lại cho chúng ta những giải pháp hữu hiệu cho những khủng hoảng và bế tắc ở mọi cấp độ.

Ngắm nhìn Hài Nhi Giêsu ngủ yên trong máng cỏ bên Mẹ Maria và Thánh Giuse, chúng ta sẽ cảm nhận sự gần gũi của Thiên Chúa, sống trong sự hiện diện của Ngài, yêu mến và tôn thờ Ngài. Hãy để cho sự nghèo hèn của Thiên Chúa lay động cõi lòng chúng ta, để luôn nhạy bén trước nhu cầu của người chung quanh. Hãy để cho tình yêu vô biên của Thiên Chúa sưởi ấm tâm hồn khiến chúng ta nên sốt sắng nhiệt tình hơn trong các sinh hoạt đời thường cũng như trong mọi hoạt động của đời sống đức tin.

Mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể cũng soi dẫn cho định hướng mục vụ của giáo phận chúng ta theo chủ đề *Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo hội* do Hội đồng Giám mục đề nghị cho năm 2024. Toàn thể giáo phận chúng ta hãy quyết tâm tham gia vào đời sống Giáo hội cách cụ thể: vun đắp sự sống, loan truyền sự thật, và lan tỏa sự sáng.

Ý thức vun đắp sự sống

Con Thiên Chúa làm người để cho nhân loại được sống dồi dào (x. Ga 10,10). Chúng ta hãy đón nhận sự sống thần linh do Thiên Chúa ban tặng với tâm tình cảm mến tri ân; đồng thời, luôn ý thức vun đắp cho sự sống ấy đem lại nhiều hoa trái trong đời sống đức tin. Các giáo xứ, hội đoàn cần tiếp tục tổ chức những lớp học hỏi để sống Lời Chúa như đã được Đức Tổng Giuse phát động cổ võ trước đây. Trong năm nay, chúng ta cũng tập trung đào sâu về giáo lý qua các lớp đào tạo giáo lý nâng cao tùy theo cấp độ tại giáo hạt hay giáo xứ. Lời Chúa và giáo lý chính là hai cột trụ làm cho đời sống đức tin thêm vững chắc. Ngoài ra, bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và chóp đỉnh cho đời sống Kitô hữu (x. *Lumen Gentium*, 11) nên các cộng đoàn cũng cần được huấn luyện về phụng vụ nhằm tham dự cử hành

Thánh Thể cách tích cực và đầy đủ hơn, hầu có thể đón nhận tối đa hiệu quả từ bí tích cao quý này.

Tích cực loan truyền sự thật

Nhờ Đức Kitô, thế gian được đầy tràn ân sủng và sự thật (x. Ga 1,14.17), và chính sự thật sẽ giải thoát chúng ta (x. Ga 8,32). Đó là sự thật về Thiên Chúa, về con người và về thế giới này. Thiên Chúa là Đấng Hằng Hữu, còn con người và muôn loài muôn vật được Ngài tạo dựng nên. Thiên Chúa là Đấng Cứu độ, còn con người đang bị bủa vây bởi bóng đêm sự dữ. Sự dữ lôi kéo người ta xa lìa Thiên Chúa, kiêu căng ngạo mạn muốn thay thế Ngài, tự cho mình quyền định đoạt sống hay chết (x. St 3,1-7). Sự dữ là cội nguồn khiến cho trật tự tốt đẹp buổi ban đầu của thế giới bị xáo trộn. Nhận biết sự thật này chính là khởi đầu cần thiết để bước tới trên con đường cứu độ mà Thiên Chúa đã lựa chọn qua mầu nhiệm Giáng Sinh: con đường của hòa giải, đối thoại và cộng tác. Đó là những bước đi cần được tôn trọng và duy trì trong mỗi gia đình, trong các cộng đoàn, trong từng khu xóm để sự thật không ngừng được loan truyền và tôn vinh.

Hăng say lan tỏa sự sáng

Hài nhi Giêsu chính là Ánh sáng Thế gian, là "Vầng Đông từ chốn cao vời" viếng thăm nhân loại, dẫn đưa những ai đang lần bước trong bóng đêm lầm lạc tìm thấy lối đường của bình an hạnh phúc đích thực (x. Lc 1,78-79). Ngài vẫn ước mong ngọn lửa Ngài đem vào thế giới này tiếp tục bùng lên (x. Lc 12,49). Là môn đệ của Thầy Giêsu, mỗi Kitô hữu phải có trách nhiệm "giữ lửa", làm lan tỏa sự sáng, khơi lên hy vọng cho những ai đang lầm than hoặc mất phương hướng giữa dòng đời. Những hoạt động bác ái thiết thực và đa dạng vốn là nét đẹp truyền thống của mùa Giáng Sinh cần được các cộng đoàn thúc đẩy và mở rộng trong địa bàn của mình. Con Thiên Chúa

đã chọn trở nên nghèo khó vì chúng ta, để chúng ta nên giàu có (x. 2Cr 8,9). Đến lượt mình, chúng ta cũng sẵn sàng nghèo đi bằng cách hy sinh công sức lẫn tiền của vì Tin mừng và vì phẩm giá của tha nhân. Ở cấp giáo phận, như đã thực hiện nhiều năm trước, năm nay xin các gia đình tiếp tục đóng góp một ngày công để giúp duy trì các sinh hoạt chung trong giáo phận.

Mùa Giáng Sinh chính là cơ hội để tất cả chúng ta tái khám phá thông điệp tình yêu cứu độ của Thiên Chúa. Ước mong mỗi gia đình và từng cộng đoàn trong giáo phận sẽ là cái nôi của tình yêu: đón nhận và nuôi dưỡng sự sống, sự thật và sự sáng. Nguyện xin Đấng Emmanuel luôn đồng hành và là ánh sáng dẫn đường cho toàn thể giáo phận chúng ta trong cuộc lữ hành đức tin.

Chúc mừng Giáng Sinh quý Cha và tất cả anh chị em!

(Đã ký)

+ Phêrô KIỀU CÔNG TÙNG

Giám mục Giáo phận